

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH ĐẠI  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2021/HS-ST**

Ngày: 26/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quang Vinh.

2. Ông Võ Minh Quang.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Vĩ K**, sinh ngày: 20/4/2000; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980 và bà Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm: 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/02/2021 bị Ủy ban nhân dân xã T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***- Bị hại:***

1/ Lê Văn N, sinh năm: 1985 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

2/ Nguyễn Duy K, sinh năm: 2004 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp R, xã P, huyện H, tỉnh Bến Tre.

***Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Duy K:***

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp R, xã P, huyện H, tỉnh Bến Tre.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Võ Văn Quốc T, sinh năm: 1989 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

*- Người làm chứng:*

Anh Lê Văn H, sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Vĩ K là đối tượng nghiện ma túy, trong thời gian từ ngày 21/7/2021 đến ngày 15/8/2021, K đã gây ra hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã T và xã P, huyện H, cụ thể như sau:

#### ***Vụ thứ nhất:***

Khoảng 00 giờ ngày 21/7/2021, Nguyễn Vĩ K nhờ Lê Văn H, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H dùng xe đạp điện chở K đến nhà bà Lê Thị T, sinh năm 1947, nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H là bà ngoại của K còn H thì điều khiển xe về nhà của mình. Thấy bên trong nhà mọi người đã ngủ, cửa nhà khóa. Lúc này, K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đột nhập vào bên hông nhà bằng cách leo qua cửa sổ bị hư vào bên trong nhà lấy trộm 01 xe mô tô biển số: 71C1-273.20, loại xe YAMAHA SIRIUS Fi màu xám đen bên trong cốp xe có giấy tờ cá nhân mang tên Lê Văn N, sinh năm 1985 là cậu ruột của K rồi tẩu thoát khỏi hiện trường. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, K điều khiển xe đến nhà của Võ Văn Quốc Tú, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H để cầm xe mô tô trên với giá 5.000.000 đồng. K dùng 2.000.000 đồng chuộc xe mô tô biển số: 71B1-120.75 của gia đình K mà K đã cầm trước đó và nhận 3.000.000 đồng từ Tú. K dùng số tiền trên vào mục đích tiêu xài cá nhân.

#### ***Vụ thứ hai:***

Sau khi dùng hết số tiền đã cầm xe, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/8/2021, K đến nhà của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp R, xã P, huyện H với mục đích tìm Nguyễn Duy K là bạn của K để chơi. Khi đến nơi, thấy trong nhà mọi người đã ngủ, quan sát vào bên trong K nhìn thấy 01 điện thoại di động của Nguyễn Duy K để trên đầu giường. Nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này, K dùng cây khều lấy chìa khóa bên trong nhà rồi đột nhập vào bên trong lấy 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, màn hình bị hư hỏng rồi tẩu thoát khỏi hiện trường.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số: 71C1-273.20, loại xe YAMAHA SIRIUS Fi màu xám đen bên trong cốp xe có giấy tờ cá nhân mang tên Lê Văn

Nguyên, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, màn hình hư hỏng. Ngày 10/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho những bị hại, tất cả không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Võ Văn Quốc T đã được bà Nguyễn Thị Thu Tr là mẹ ruột của bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, anh T không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐG ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá huyện Bình Đại kết luận: 01 xe mô tô mang biển số 71C1-273.20 màu xám đen, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS FI (mua năm 2016, không có gương chiếu hậu bên phải) có giá trị: 10.700.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐG ngày 30/8/2021 của Hội đồng định giá huyện Bình Đại kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, màn hình bị hư hỏng, mua cách nay 05 năm có giá trị 700.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKSBD ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Vĩ K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên Tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Vĩ K khai nhận: Vào ngày 21/7/2021, tại ấp B, xã T, huyện H và ngày 15/8/2021 tại ấp R, xã P, huyện H, Nguyễn Vĩ K đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Lê Văn N 01 xe mô tô biển số: 71C1-273.20 màu xám đen, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS FI có giá trị 10.700.000 đồng và lấy trộm của Nguyễn Duy K 01 điện thoại di động NOKIA màn hình cảm ứng có giá trị 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Vĩ K có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩ K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩ K có mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Tài sản đã được thu hồi, trả lại cho những bị hại, tất cả không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Anh Võ Văn Quốc T đã được bà Nguyễn Thị Thu Tr là mẹ ruột của bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, anh T không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đã xử lý trong giao đoạn điều tra nên không xét đến.

Đối với hành vi của Lê Văn H là người biết bị cáo K có hành vi lấy trộm xe của anh Lê Văn N, tuy nhiên Hiền đã khuyên bị cáo trả lại xe cho bị hại. Việc bị cáo đem xe đi cầm thì H không biết. Do đó không đủ cơ sở để xử lý hành vi của H về tội không tố giác tội phạm, Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ vi phạm của H để xem xét xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Võ Văn Quốc T là người đã cầm xe do bị cáo K trộm được, T không biết xe trên do bị cáo trộm mà có nên không có căn cứ để xử lý hành vi của T là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Vĩ K tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Vĩ K nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Bị hại là Nguyễn Duy K; người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị T; người làm chứng là anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Võ Văn Quốc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vĩ K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản...Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại; người đại diện hợp pháp

của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: Vào ngày 21/7/2021, tại ấp B, xã T, huyện H và ngày 15/8/2021 tại ấp R, xã P, huyện H, Nguyễn Vĩ K đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Lê Văn N 01 xe mô tô biển số: 71C1-273.20 màu xám đen, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS FI có giá trị 10.700.000 đồng và lấy trộm của Nguyễn Duy K 01 điện thoại di động NOKIA màn hình cảm ứng có giá trị 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.400.000 đồng.

Do đó, bị cáo Nguyễn Vĩ K đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Vĩ K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Tuy nhiên, xuất phát từ bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy trước hậu quả nhưng vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

Ngoài lần phạm tội này, Bị cáo không có tiền án nhưng có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do đó bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Tú; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo còn có ông ngoại là thương binh, có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị hại là anh Lê Văn Nguyên có đơn yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Bị hại là anh Lê Văn N, Nguyễn Duy K đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

Anh Võ Văn Quốc T đã được bà Nguyễn Thị Thu Tr là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Vĩ K bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, anh Tú không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[9] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đã xử lý trong giao đoạn điều tra nên ghi nhận.

[10] Đối với hành vi của Lê Văn H là người biết bị cáo K có hành vi lấy trộm xe của anh Lê Văn N, tuy nhiên Hiền đã khuyên bị cáo trả lại xe cho bị hại. Việc bị cáo đem xe đi cầm thì Hiền không biết. Do đó không đủ cơ sở để xử lý hành vi của H về tội không tố giác tội phạm, Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ vi phạm của H để xem xét xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Võ Văn Quốc T là người đã cầm xe do bị cáo K trộm được, T không biết xe trên do bị cáo trộm mà có nên không có căn cứ để xử lý hành vi của T là đúng quy định của pháp luật.

[11] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Nguyễn Vĩ K về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; đề nghị hình phạt; về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại; về vật chứng, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Vĩ K phải chịu: 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Vĩ K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩ K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2021.

**2. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Vĩ K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

**3. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo Nguyễn Vĩ K, bị hại Lê Văn N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Duy K; người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Duy K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Quốc T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Bình Đại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Quang Hải**